

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 161/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 12 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn BT1, xã BT, huyện L, tỉnh ĐL (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Đỗ Văn H chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKN vào ngày 28/01/2019. Quá trình chung sống do anh H thường xuyên uống rượu, cờ bạc, có quan hệ với người phụ nữ khác, đánh và đuổi chị Q về nhà cha mẹ ruột của chị Q. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn anh H.

- *Về con chung:* Đỗ Nguyễn Gia P (nam), sinh ngày 17/11/2018 đang do chị Q nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

Do điều kiện ở xa nên chị Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*** Bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày:**

- *Về hôn nhân và con chung:* Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nơi sinh sống theo chị Q trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn như

chị Q trình bày là không đúng. Từ khi anh H và chị Q kết hôn sống chung không có mâu thuẫn. Vào năm 2018 anh và chị Q về bên gia đình chị Q chơi ở thôn BT1 được khoảng 15 ngày thì anh về lại ấp TANB, chị Q nói sẽ về sau. Sau đó anh liên hệ gia đình chị Q cho biết chị Q đã quay lại Cà Mau nhưng thực tế không về, gia đình có tìm kiếm thì không có. Khoảng một năm sau chị Q quay về nhà cha mẹ ruột ở thôn Buôn Tung 1, khi đó mẹ vợ anh có thông báo thì anh đến thăm và yêu cầu chị Q quay về gia đình ở ấp TANB, chị Q không đồng ý và ly thân nhau cho đến nay. Anh H xác định nguyên nhân chị Q xin ly hôn anh là do chị Q có quan hệ với người đàn ông khác. Nay anh H xác định còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn chị Q. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị Q ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con là Gia P vì cháu bị tật bẩm sinh và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đỗ Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ AKN vào ngày 28/01/2019 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Q có yêu cầu ly hôn, anh H xin đoàn tụ. Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án chị Q xác định có mâu thuẫn do anh H không lo cho gia đình, nhậu, cờ bạc, có quan hệ người phụ nữ khác và đánh chị, gia đình anh H đuổi chị đi. Anh H thì cho rằng chị Q có quan hệ với người đàn ông khác. Xét thấy, chị Q và anh H đều đặt ra nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhưng các đương sự không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này. Do đó, các nguyên nhân mâu thuẫn này không được Hội đồng xét xử xem xét để cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H trình bày quá trình chung sống giữa anh và chị Q có xảy ra mâu thuẫn cự cãi về vấn đề con bị bệnh từ đó chị Q bỏ đi cho đến nay, anh H có đến yêu cầu chị Q về chung sống cùng anh nhưng chị Q không đồng ý. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, trong thời gian dài ly thân thì anh chị không có giải pháp hàn gắn, cải thiện tình trạng hôn nhân của mình. Mặt khác, chị Q xác định hiện nay không còn tình cảm và cương quyết ly hôn anh H. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Q được ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Chị Q và anh H đều có yêu cầu nuôi con. Xét thấy, cháu Gia P đã được chị Q nuôi dưỡng ổn định từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Hiện nay cháu bị bệnh bẩm sinh và còn nhỏ, chỉ hơn ba tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, tại giấy xác nhận ngày 01/11/2021 chị Q cung cấp cho Tòa án thì hiện nay chị Q đang làm việc tại khu du lịch huyện L, công việc chính là thu ngân có thu nhập mỗi tháng dao động từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Do đó, xét thấy chị Q là người có điều kiện và thu nhập ổn định hơn anh H nên cần giao

cháu Gia P cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị Q không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Đỗ Nguyễn Gia P (nam), sinh ngày 17/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Đỗ Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0011622 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ AKN;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

